

**ĐÀI TRUYỀN HÌNH
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62 /THVN- KHTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2024

V/v tình hình thực hiện dự toán
thu, chi NSNN quý IV và cả năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1493/QĐ-THVN ngày 30/12/2022 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1503/QĐ-THVN ngày 30/12/2022 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-THVN ngày 30/12/2022 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 421/QĐ-THVN ngày 28/04/2023 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định 669/QĐ-THVN ngày 28/6/2023 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 (lần 2);

Căn cứ Quyết định 939/QĐ-THVN ngày 31/8/2023 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định 1453/QĐ-THVN ngày 29/12/2023 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trường Cao đẳng Truyền hình giai đoạn 2023 - 2025;

Đài Truyền hình Việt Nam xin báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quý IV và cả năm 2023 như sau:

I. Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

1. Nguồn thường xuyên

Năm 2023, Đài Truyền hình Việt Nam được giao dự toán chi 164.110 triệu đồng, Đài đã thực hiện phân bổ cho 03 đơn vị trực thuộc. Chi tiết kinh phí đã phân bổ như sau:

1.1. Trường Cao đẳng Truyền hình: được phân bổ 15.570 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên: 7.393 triệu đồng (Đài THVN đã có Quyết định 1453/QĐ-THVN ngày 29/12/2023 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trường Cao đẳng Truyền hình giai đoạn 2023 – 2025)

- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021: 8.092 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013: 85 triệu đồng;

1.2. Ban Truyền hình tiếng dân tộc: được phân bổ 147.540 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực sản xuất các chương trình truyền hình tiếng dân tộc giai đoạn 2021-2025”:

+ Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thuộc Đề án “Tăng cường năng lực sản xuất các chương trình truyền hình tiếng dân tộc giai đoạn 2021-2025” (Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề): 8.700 triệu đồng;

+ Kinh phí hỗ trợ sản xuất các chương trình truyền hình tiếng dân tộc thuộc Dự án “Tăng cường năng lực sản xuất các chương trình truyền hình tiếng dân tộc giai đoạn 2021-2025” (Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn): 133.640 triệu đồng;

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin – Tiểu dự án 1 (Giảm nghèo về thông tin): 3.000 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện Đề án "Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo" năm 2023: nhiệm vụ 3 "Thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo": 2.200 triệu đồng.

1.3. Ban Thư ký biên tập: được phân bổ 1.000 triệu đồng, cụ thể

- Kinh phí thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội theo Quyết định 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ: 1.000 triệu đồng (Chi bảo đảm xã hội).

2. Nguồn Chi dự trữ quốc gia:



3.1. Kế hoạch vốn nguồn NSNN năm 2023

* Năm 2023, Đài THVN được giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN số tiền là 204.700 triệu đồng. Đài đã phân bổ chi tiết là 204.700 triệu đồng (phân bổ 100% kế hoạch được giao), cụ thể:

- Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023:

+ Dự án: Mở rộng phủ sóng truyền hình tới miền núi, vùng sâu, vùng xa - Giai đoạn 2: Kế hoạch năm 2023 được giao là 10.164 triệu đồng;

+ Dự án: Thay thế máy phát hình tại các địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn: Kế hoạch năm 2023 được giao là 15.000 triệu đồng;

+ Dự án: Đầu tư thiết bị sản xuất chương trình tiếng Khơ me: Kế hoạch năm 2023 được giao là 25.108 triệu đồng;

+ Dự án: Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số, hạ tầng báo Điện tử của Đài THVN: Kế hoạch năm 2023 được giao là 69.921 triệu đồng;

- Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023:

+ Dự án: Đầu tư hệ thống thiết bị sản xuất và phát sóng chương trình cho kênh truyền hình đối ngoại quốc gia VTV World: Kế hoạch năm 2023 được giao là 3.470 triệu đồng;

+ Dự án: Tăng cường năng lực sản xuất và phát sóng chương trình truyền hình tiếng dân tộc trong tình hình mới: Kế hoạch năm 2023 được giao là 81.037 triệu đồng;

* Kế hoạch vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023:

Kế hoạch vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023 số tiền là 6.221 triệu đồng cho dự án Dự án “Tăng cường thiết bị nâng cao năng lực sản xuất gói kênh truyền hình Đối ngoại phủ sóng khu vực Bắc Mỹ và sản xuất chương trình Dạy Tiếng Việt cho Kiều bào trên Truyền hình”

II. Tình hình thực hiện dự toán Quý IV và cả năm 2023:

1. Nguồn thường xuyên

1.1. Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề:

- Chi thường xuyên của Trường CDTH: ước thực hiện Quý IV là 0 triệu đồng, lũy kế 4 quý là 7.393 triệu đồng (đạt 100% dự toán).

- Chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ: ước thực hiện Quý IV là 4.152 đồng, lũy kế 4 quý là 7.117 triệu đồng (đạt 88% dự toán).

- Chi hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ: ước thực hiện Quý IV là 54 triệu đồng, lũy kế 4 quý là 54 triệu đồng (đạt 63,5% dự toán).

- Kinh phí đào tạo thuộc Đề án “Tăng cường năng lực sản xuất các chương trình truyền hình tiếng dân tộc giai đoạn 2021-2025”: ước thực hiện Quý IV là 0 triệu đồng, lũy kế 4 quý là 4.202 triệu đồng (đạt 48% dự toán).

1.2. Chi văn hóa, thông tin:

- Kinh phí thực hiện Đề án “Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: Tiêu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin”: ước thực hiện Quý IV là 2.940 triệu đồng, lũy kế 4 quý là 3.000 triệu đồng (đạt 100% dự toán).

- Kinh phí thực hiện Đề án "Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo" năm 2023: nhiệm vụ 3 "Thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo": ước thực hiện Quý IV là 0 triệu đồng, lũy kế 4 quý là 2.200 triệu đồng (đạt 100% dự toán).

1.3. Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn:

- Kinh phí hỗ trợ sản xuất các chương trình truyền hình tiếng dân tộc thuộc đề án “Tăng cường thiết bị năng lực sản xuất các chương trình truyền hình tiếng dân tộc giai đoạn 2021-2025” ước thực hiện Quý IV là 10.611 triệu đồng, lũy kế 4 quý là 133.640 triệu đồng (đạt 100% dự toán).

1.4. Chi bảo đảm xã hội

Kinh phí thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội theo Quyết định 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng chính phủ và Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ: ước thực hiện Quý IV là 890 triệu đồng (đạt 89% dự toán).

1.5. Chi dự trữ quốc gia:

- Đầu tư xe truyền dẫn vệ tinh lưu động 4K (Chi dự trữ quốc gia): 0 đồng (đạt 0 % dự toán).

- Đầu tư séc phát sóng dự phòng cho kênh VTV5 Tây Nam Bộ (Chi dự trữ quốc gia): 0 đồng (đạt 0 % dự toán).

- Đầu tư hệ thống tổng khống chế dự phòng cho kênh VTV5 Tây Nam Bộ (Chi dự trữ quốc gia): 0 đồng (đạt 0 % dự toán).

2. Nguồn đầu tư phát triển

Trong Quý IV/2023, Đài THVN thực hiện giải ngân nguồn vốn NSNN số tiền là: 152.252 triệu đồng (trong đó: vốn thuộc kế hoạch vốn năm là 149.979

triệu đồng, vốn kéo dài là 2.273 triệu đồng); lũy kế đến hết quý IV/2023, Đài THVN thực hiện giải ngân nguồn vốn NSNN số tiền là 202.407 triệu đồng (trong đó: vốn thuộc kế hoạch vốn năm là 196.861 triệu đồng, vốn kéo dài là 5.546 triệu đồng), đạt 95,97% kế hoạch vốn được giao.

Trên đây là tình hình thực hiện chi ngân sách nhà nước Quý IV Năm 2023 của Đài Truyền hình Việt Nam.

Chi tiết theo biểu đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng (để công khai trên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, KHTC.



Lê Ngọc Quang





Phụ lục

THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN QUÝ IV VÀ CẢ NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 62 /THVN - KHTC ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Đài THVN)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN		Ước thực hiện 4 Quý so dự toán (%)
			QUÝ IV	LŨY KẾ 4 QUÝ	
A	B	1		3	4
I	Tổng số thu				
1	Tổng thu	9.500	3.676	12.359	130,1%
	Chi tiết theo từng khoản thu				
2	Thu khác được để lại tại đơn vị				
	Thu khác				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
	Chi tiết theo từng khoản thu				
III	Dự toán chi ngân sách nhà nước	455.031	170.009	360.903	79,3%
A	Chi thường xuyên	164.110	17.757	158.496	96,6%
1	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao tự chủ				
b	Kinh phí không giao tự chủ				
2	Chi quốc phòng				
3	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội				
4	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	24.270	4.206	18.766	77,3%
a	Kinh phí giao tự chủ	0		0	
b	Kinh phí không giao tự chủ	24.270	4.206	18.766	77,3%
	Hỗ trợ chi thường xuyên của Trường CDTH	7.393		7.393	100,0%
	Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.	8.092	4.152	7.117	88,0%
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ	85	54	54	63,5%
	Kinh phí đào tạo thuộc Đề án "Tăng cường năng lực sản xuất các chương trình truyền hình tiếng dân tộc giai đoạn 2021-2025"	8.700	0	4.202	48,3%
5	Chi khoa học và công nghệ				
6	Chi y tế, dân số và gia đình				
7	Chi văn hóa thông tin	5.200	2.940	5.200	100,0%
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
	Kinh phí thực hiện Dự án 6 "Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin"	3.000	2.940	3.000	100,0%
	Kinh phí thực hiện Đề án "Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo" năm 2022: nhiệm vụ 3 "Thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo"	2.200		2.200	100,0%
8	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	133.640	10.611	133.640	100,0%
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	133.640	10.611	133.640	100,0%
	Kinh phí thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực sản xuất các chương trình truyền hình tiếng dân tộc giai đoạn 2021-2025"	133.640	10.611	133.640	100,0%
10	Chi bảo vệ môi trường				
11	Chi bảo đảm xã hội	1.000	0	890	89,0%



STT	Nội dung	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN		Ước thực hiện 4 Quý so dự toán (%)
			QUÝ IV	LŨY KẾ 4 QUÝ	
	<i>Kinh phí thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội theo Quyết định 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng chính phủ và Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng theo Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ</i>	1.000	890	890	89,0%
12	Chi TX khác...				
	...				#DIV/0!
B	Chi đầu tư phát triển	210.921	152.252	202.407	96,0%
1	<i>Chi các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể</i>				
2	<i>Chi quốc phòng</i>				
3	<i>Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội</i>				
4	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>				
5	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>				
6	<i>Chi y tế, dân số và gia đình</i>				
7	<i>Chi văn hóa thông tin</i>				
8	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	210.921	152.252	202.407	96,0%
8.1	<i>Dự án "Mở rộng phủ sóng truyền hình tới miền núi, vùng sâu, vùng xa - Giai đoạn 2"</i>	10.164		9.683	95,3%
8.2	<i>Dự án "Đầu tư thiết bị sản xuất chương trình tiếng Khơ me"</i>	25.108	21.637	21.694	86,4%
8.3	<i>Dự án "Tăng cường năng lực sản xuất và phát sóng chương trình truyền hình tiếng dân tộc trong tình hình mới"</i>	81.037	80.652	81.037	100,0%
8.4	<i>Dự án "Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số, hạ tầng báo điện tử của Đài THVN"</i>	69.921	47.690	67.735	96,9%
8.5	<i>Dự án: "Đầu tư thiết bị sản xuất chương trình và phát sóng chương trình cho kênh truyền hình đối ngoại quốc gia VTV World"</i>	3.470		3.466	99,9%
8.6	<i>Dự án "Tăng cường thiết bị nâng cao năng lực sản xuất gói kênh truyền hình đối ngoại phủ sóng khu vực Bắc Mỹ và sản xuất chương trình dạy Tiếng Việt cho Kiều bào trên truyền hình"</i>	6.221	2.273	5.546	89,1%
8.7	<i>Dự án "Thay thế máy phát hình tại các địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn"</i>	15.000		13.246	88,3%
9	<i>Chi thể dục thể thao</i>				
10	<i>Chi bảo vệ môi trường</i>				
11	<i>Chi bảo đảm xã hội</i>				
12	Chi ĐT khác...				
C	Chi dự trữ	80.000		0	0,0%
1	Chi mua tăng hàng dự trữ quốc gia	80.000		0	0,0%
	<i>Đầu tư xe truyền dẫn vệ tinh lưu động 4K</i>	40.000		0	0,0%
	<i>Đầu tư séc phát sóng dự phòng cho kênh VTV5 Tây Nam Bộ</i>	18.000		0	0,0%
	<i>Đầu tư hệ thống tổng khống chế dự phòng cho kênh VTV5 Tây Nam Bộ</i>	22.000		0	0,0%
D	Chi cải cách lương				
E	Chi CTMTQG, CTMT				
1	<i>Chương trình MTQG</i>				
2	<i>Chương trình mục tiêu</i>				

